

Số: 08/KH-TV

Buôn Hồ, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026

Công văn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ thông tư 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Trường Tiểu học Trung Vương xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. Số liệu lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tổng số lớp học là 17 lớp, số học toàn trường có 575 học sinh. Trong đó có 273 học sinh nữ; sĩ số học sinh chia theo từng khối gồm có: khối 1 là 104 em, khối 2 là 127 em, khối 3 là 115 em, khối 4 là 105 em và khối 5 là 124 em; HS dân tộc: 40, Nữ dân tộc: 19. Có 13 học sinh khuyết tật học hoà nhập từ lớp 1 đến lớp 5.

- Về đội ngũ: 33 CBQL, GV và nhân viên; trong đó có 02 CBQL, 27 giáo viên (01 Gv hợp đồng) và 04 nhân viên.

II. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Toàn trường có: 23 phòng học văn hoá đảm bảo 01 lớp/ phòng, 03 phòng học bộ môn (tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc), 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng truyền thống đội, 01 nhà thi đấu đa năng, 01 phòng Y tế học đường.

- Tất cả các phòng học văn hoá, phòng học bộ môn, thư viện đều đã được trang bị tivi phục vụ cho việc dạy và học. Năm học 2025-2026, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường tương đối đầy đủ đáp ứng được nhu cầu dạy và học tối thiểu của nhà trường.

III. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Nhà nước đã dành nhiều nguồn lực ưu tiên đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục. Các chính sách tập trung đổi mới toàn diện giáo dục, trong đó chú trọng quan tâm chăm lo phát triển đội ngũ nhà giáo.

- Ngân sách nhà nước cấp cho nhà trường để thực hiện Chương trình GDPT 2018 khá nhiều, phần nào đáp ứng được nhu cầu mua sắm trang thiết bị dạy học tiên tiến. Cải tạo, tu sửa cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ đáp ứng được nhu cầu dạy và học tối thiểu của nhà trường.

- Phần lớn giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề và sẵn sàng tiếp thu các phương pháp giảng dạy mới. Điều này giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

- Đa số phụ huynh học sinh có sự quan tâm đến quá trình học tập của con em, chủ động phối hợp với nhà trường để hỗ trợ trong giáo dục và rèn luyện học sinh.

- Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đã giúp ngành giáo dục tiểu học thay đổi cách tiếp cận, tập trung phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục chung.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất tương đối đủ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Nhiều hạng mục đã xuống cấp chưa đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh học tập và vui chơi (sân trường hư hỏng nhiều, có 11/23 phòng không đạt tiêu chuẩn quy định và cũng không đảm bảo an toàn).

- Vẫn tồn tại một số giáo viên chưa thực sự quen thuộc và linh hoạt với việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; chưa tiếp cận được hoàn chỉnh Chương trình GDPT 2018.

- Một số bộ phận không nhỏ phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến con em mình, chưa phối hợp với giáo viên, nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, cơ bản là phó mặc cho giáo viên và nhà trường. Vì vậy, nhiều học sinh chưa thực sự chăm ngoan, chưa chấp hành tốt nội quy của nhà trường, Luật ATGT, ...

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

2. Tham mưu chuẩn bị tốt các điều kiện CSVC, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên để triển khai dạy học 2 buổi/ ngày.

3. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI). Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

8. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

7. Thực hiện có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo yêu cầu.

8. Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng lối sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo đúng CT GDPT cấp Tiểu học. Kế hoạch này phải đảm bảo phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Để tối ưu hóa hiệu quả giáo dục và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng. Trong đó, việc phân định nội dung giữa Buổi 1 và Buổi 2 là yêu cầu bắt buộc: Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/1018/TTBGDĐT ngày 26/12/1018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng yêu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... Tuyệt đối không lồng ghép hay lẫn lộn nội dung Buổi 1 vào Buổi 2 và



ngược lại giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và tối ưu hóa thời gian học tập của học sinh.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu - Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư; tuyệt đối không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”. Tham mưu với UBND phường, tăng cường đầu tư đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất - thiết bị để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa GDPT. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường; tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm hiệu quả.

- Tham mưu với UBND phường đưa 11 phòng học đã xuống cấp và không đảm bảo về diện tích vào chương trình đầu tư xây dựng năm 2026 theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu của việc triển khai CT GDPT trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trước mắt, tập trung sơn sửa lại các phòng học đảm bảo tính thẩm mỹ; thay thế các thiết bị điện đã hư hỏng; mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng đồ dùng học tập ... Xây dựng kế hoạch vận động xã hội hoá cải tạo phần sân đã hỏng.

b) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Tiếp tục sử dụng sách giáo khoa nhà trường đã lựa chọn để giảng dạy trong các năm học trước cho năm học 2025-2026, đảm bảo tính kế thừa và tính sử dụng lâu dài không gây lãng phí cho cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục tổ chức dạy học theo nội dung tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk đã được Bộ GDĐT phê duyệt; căn cứ công văn số 646/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 của Sở GD-ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2025 - 2026, để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, lựa chọn các nội dung, chủ đề đã được rà soát, điều chỉnh trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Trước mắt, tham mưu với UBND phường cho chủ trường hợp đồng số giáo viên, nhân viên còn thiếu so với biên chế giao để đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/

ngày hiệu quả. Về lâu dài, Tham mưu với các cấp quản lý giáo dục tuyển dụng đủ số lượng vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ chuyên môn đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Phối hợp với các cá nhân, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên những nội dung, chương trình theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những yêu cầu của ngành. Ưu tiên cho việc chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Cán bộ quản lý, giáo viên được phân công giảng dạy, chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học, điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn (TV), thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn (tiếng Việt) theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch (phụ lục 1.2) tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao (HĐTN), phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT.

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; thực hiện hiệu quả học bạ số, ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở và nền tảng dạy học trực tuyến; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ đánh giá chất lượng, phân tích xu hướng học tập và ra quyết định quản lý chính xác, kịp thời; tích hợp các nền tảng số liên thông giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn (tiếng Việt), tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực. đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Nhà trường triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh

c) Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- + Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên theo hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...); Tổ chức cho giáo viên đăng ký dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục (ít nhất 1 tiết/ học kỳ/ giáo viên); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

- Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- + Từng bước, triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo Thông tư số 02/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định khung năng lực số cho người học, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số.

- + Thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- + Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

d) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả dạy và học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1) theo CT GDPT 2018 đối với học sinh từ khối lớp 3 đến 5; tổ chức tiếng Anh tự chọn cho học sinh khối lớp 1 và 2.

- Tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh theo nhu cầu để giúp học sinh có môi trường học tập tiếng Anh toàn diện. Trong môi trường CLB, học sinh được sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học tiếng Anh, trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet tạo điều kiện để giáo viên và học sinh được thực hành, tương tác một cách hiệu quả nhất.

e) Nâng cao chất lượng giáo dục STEM các hoạt động nghiên cứu khoa học

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục tổ chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

Đánh giá học sinh trong bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học STEM, giáo viên thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các phương pháp chủ yếu như quan sát, vấn đáp, đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh. Khi đánh giá, cần coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) động viên sự tiến bộ của học sinh, tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

f) Tập trung triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi

- Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà: tăng cường đầu tư CSVC – thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua các hoạt động bồi dưỡng, chuyên đề, chi sẻ kinh nghiệm cấp tổ, cấp trường, cụm ...

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn tiếng Anh, tiếng Việt, Toán (theo nhu cầu, sở thích của học sinh) theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ để các em có kiến thức, kỹ năng vững vàng tham gia các cuộc thi, hội thi trực tuyến đạt kết quả tốt.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi đối với giáo viên: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi ... thực chất, hiệu quả, tránh hình thức; lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tham gia hội thi, cuộc thi cấp tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Nâng cao chất lượng dạy – học, đảm bảo học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất.

- Thực hiện điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi đi học trên địa bàn. Phối hợp phụ huynh và chính quyền địa phương để vận động học sinh ra lớp đầy đủ, đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đều được huy động đến trường, không có học sinh bỏ học. Đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức điều tra trình độ văn hoá toàn dân, phối hợp với trường THCS cập nhật hồ sơ PCGD đầy đủ, đúng quy định. Lập hồ sơ quản lý học sinh theo phần mềm phổ cập giáo dục.

b) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả, đặc biệt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em trong từng giai đoạn cụ thể.

- Chủ động tham mưu và triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng

văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

- Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống (thông qua các buổi, giờ HDTN, các nội dung giáo dục kỹ năng sống theo chương trình hợp tác giữa nhà trường với công ty kỹ năng sống Thiên Trường), xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

- Từng bước xây dựng nhà trường theo các tiêu chí trường học hạnh phúc nhằm tạo ra không gian an toàn cho học sinh để học sinh được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, việc làm cho học sinh; bước đầu giáo dục kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh

6. Đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

a) Đổi mới công tác quản lý

- Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

- Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

- Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường, cụm.

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của quốc gia, dân tộc Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

b) Tăng cường công tác kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác kiểm tra nhằm đảm bảo hoạt động các bộ phận, cá nhân đạt hiệu quả cao nhất so với mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường; đảm bảo các nguồn lực của nhà trường được phát huy hiệu quả. Kế hoạch kiểm tra của nhà trường học phải được trao đổi, thảo luận thống nhất, công khai trong đơn vị trước khi thực hiện.

- Nhà trường cần lựa chọn trọng tâm, trọng điểm tập trung vào việc khắc phục các hạn chế, thiếu sót, còn vướng mắc của đơn vị trong thời gian qua; nâng cao hiệu quả công tác quản trị, quản lý, điều hành đơn vị; nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh tại nhà trường. Kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, hình thức; kiểm tra được tổ chức thường xuyên, kịp thời và theo đúng kế hoạch.

C- CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU

I. Chỉ tiêu về huy động và duy trì sĩ số

1. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
2. Duy trì 100% sĩ số học sinh trong suốt năm học, không để học sinh bỏ học.

II. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

1. Hoàn thành chương trình lớp học: Đạt trên 99%.
2. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
3. Học sinh đạt mức HTT các môn học và hoạt động giáo dục: Trên 50%.

4. Học sinh đạt mức HT các môn học và hoạt động giáo dục: Trên 98%.
5. Học sinh có phẩm chất và năng lực đạt mức Tốt: Trên 60%.
6. Học sinh có phẩm chất và năng lực đạt mức Đạt: Trên 40%.
7. Học sinh được khen thưởng HSXS: Trên 23%.
8. Học sinh được khen thưởng HSTB: Trên 25%.
9. Học sinh đạt giải trong các hội thi, cuộc thi:
 - Cấp tỉnh: 32 học sinh (khoảng 5%).
 - Cấp Quốc gia: 10 học sinh (khoảng 1,6%).

III. Chỉ tiêu đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tặng danh hiệu LĐTĐ: 21 (tỷ lệ 42,8%)
2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tặng danh hiệu CSTĐ: 09 (tỷ lệ 28,6%)
3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được HT: 03 (tỷ lệ 28,6%)
4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tặng Bằng khen tỉnh: 01 (tỷ lệ 2,9%)

IV. Đối với tập thể

1. Nhà trường: được UBND Phường tặng danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”

2. Liên đội: đạt danh hiệu “Liên đội Xuất sắc dẫn đầu”

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Căn cứ các nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo chuyên môn, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đối với cá nhân và tập thể. Hàng tháng, học kỳ, năm học, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm theo từng nhiệm vụ trong kế hoạch.

2. Chuyên môn, các tổ chuyên

Căn cứ các nhiệm vụ, xây dựng xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động tháng, kỳ, năm theo chức năng, nhiệm vụ. Quản lý, chỉ đạo thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và công tác của các thành viên trong tổ. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chỉ đạo tổ sinh hoạt theo định kì. Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức các cuộc thi, hội thi IOE, TNTV, ĐTTH, ... Hàng tháng, học kỳ, năm học, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

Tham mưu với Hiệu trưởng tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học kỳ trước.

3. Tổ văn phòng

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ và của nhà trường. Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

5. Giáo viên tổng phụ trách đội

Căn cứ kế hoạch năm học, TPT xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu niên, nhi đồng trong nhà trường nhằm thúc đẩy phong trào học tập và rèn luyện của học sinh. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, tham mưu với nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

5. Giáo viên

Phối hợp với tổng phụ trách Đội tổ chức cho các em tham gia các hoạt động Đội và sao nhi đồng. Phối kết hợp với cha mẹ học sinh trong công tác quản lý, giáo dục các em và xây dựng môi trường lớp học thân thiện. Thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT đảm bảo đúng quy chế.

6. Nhân viên thiết bị, thư viện

Tổ chức thực hiện các hoạt động thư viện, thiết bị của nhà trường phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh theo điều lệ trường tiểu học. Cán bộ thư viện – thiết bị xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể và chi tiết hàng tuần, có kế hoạch cho học sinh sử dụng thư viện thân thiện hiệu quả, tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy hiệu quả của thư viện và phát triển văn hóa đọc của học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng